SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
**TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 442/KQ-KSBT

# PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

VLAT 1.0064
ISO/IEC 17025:2017

| **Mã số mẫu: 00442.26** | **Trang: 1/2** |
|---|---|

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV NƯỚC BIWASE BÌNH PHƯỚC
Địa chỉ : Tổ 1, khu phố Mỹ Hưng, phường Chơn Thành, tỉnh Đồng Nai
Tên mẫu : **Nước sinh hoạt**
Lượng mẫu : 2000+200ml
Ngày nhận mẫu : 05/02/2026
Ngày trả kết quả : 24/02/2026
Địa điểm lấy mẫu : Khu công nghiệp Minh Hưng 3 - Đường D6, phường Minh Hưng, tỉnh Đồng Nai
Người lấy mẫu : Khoa SKMT-YTTH - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đồng Nai
Tình trạng mẫu : Đựng trong chai nhựa, chai thủy tinh, nắp đậy kín và bảo quản lạnh.

*Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2026*

**KHOA XÉT NGHIỆM**
**TRƯỞNG KHOA**

Nguyễn Phi Long

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Trần Ngọc Quang



Scanned with CamScanner

# PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

| Mã số mẫu: 00442226 | Trang : 2/2 |
|---|---|

## KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

| Stt | Tên chỉ tiêu | Phương pháp | Kết quả | Tiêu chuẩn | Ngày xét nghiệm |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | *Escherichia coli** | TCVN 6187-1: 2019 | 0/100ml | < 1CFU/100ml | 05/02/2026 |
| 2 | *Coliform tổng số** | TCVN 6187-1: 2019 (PP. màng lọc ) | 0/100ml | < 1CFU/100ml | 05/02/2026 |
| 3 | *Clo dư tự do* | Chlorine test | 0,89 mg/l | 0,2 - 1,0 (mg/l) | 05/02/2026 |
| 4 | *Độ đục* | Turbidity AL450T-IR | Không phát hiện | ≤ 2 NTU | 05/02/2026 |
| 5 | *Màu sắc* | TCVN 6185:2015 | Không phát hiện | ≤ 15 TCU | 09/02/2026 |
| 6 | *Mùi* | Cảm quan | Không có mùi lạ | Không có mùi lạ | 05/02/2026 |
| 7 | pH* | TCVN 6492:2011 | 7,25 | 6,0 - 8,5 | 05/02/2026 |
| 8 | *Arsenic (As)*** | SMEWW 3125 B: 2023 | Không phát hiện | ≤ 0,01mg/l | |
| 9 | *Chỉ số Pecmanganat* | TCVN 6186:1996 | 0,32 mg/l | ≤ 2mg/l | 07/02/2026 |
| 10 | *Amoni ($NH_3$ và $NH_4$+ Tính theo N)* | TCVN 6179:1996 | 0,02 mg/l | ≤ 1 mg/l | 09/02/2026 |

**Nhận xét:** Mẫu nước có các chỉ tiêu yêu cầu kiểm nghiệm đạt yêu cầu theo QCVN 01-1:2024/BYT.

**Ghi chú:** - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.
- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025.
- (**): Chỉ tiêu xét nghiệm được thực hiện bởi nhà thầu phụ (nếu có).



Scanned with CamScanner